

Số: 148/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 25 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1987.

HKTT: Khu 2 thị trấn T – huyện T - tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Xóm 6 xã T – huyện T – tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Đức L** – sinh năm 1983.

HKTT: Khu 2 thị trấn T – huyện T - tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Đức L thuận tình ly hôn .

- **Về con chung:** Anh Bùi Đức L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Bùi Quốc Đ – sinh ngày 06/8/2009 và Bùi Khánh V – sinh ngày 26/9/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh L tại khu 2 thị trấn T – T – Phú Thọ. Chị N cấp dưỡng nuôi con số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) / 1 cháu / 1 tháng, hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu Đ, cháu V đủ 18 tuổi.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung , nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp:

Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001767 ngày 14/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND TT T;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn